

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN KIẾN AN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2017/HNGĐ-ST  
Ngày: 28/7/2017  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con  
chung

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Sơn Thị Nhân;

Bà Bùi Thị Bình

Ông Trần Quang Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phùng Thế Thành - Thư ký Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng;

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Công Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2017; về "Ly hôn, Tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 258/2017/QĐXX-ST, ngày 23 tháng 5 năm 2017 và các Quyết định hoãn phiên tòa giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị Thuý H, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 235 Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng; có mặt

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đức T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Số 235 Đ, phường Đ, quận K, Hải Phòng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/12/2016 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Bùi Thị Thuý H trình bày:

Về hôn nhân: Chúng tôi có đăng ký kết hôn vào ngày 06/10/2003 tại UBND phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chúng tôi thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do lỗi tại tôi, chồng tôi cho rằng trong mối quan hệ làm ăn có quan hệ với người đàn ông bên ngoài, chồng tôi không quan tâm đến gia đình, hàng đêm không cho tôi ngủ dùng lời lẽ chửi rửa tôi, xúc phạm tôi, dằn vò tôi về mặt tinh thần, tôi đã làm đơn xin ly hôn gửi đến UBND phường và chính quyền địa phương đã nhiều lần đến can thiệp, tuy nhiên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ

chồng ngày càng căng thẳng hơn. Thực tế chúng tôi đã sống ly thân về mặt tình cảm, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai, tôi đề nghị được ly hôn anh T.

Về nuôi con chung: Chúng tôi có 02 con chung là: Bùi Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2005; Bùi Yến V, sinh ngày 14/9/2007, nguyện vọng của tôi xin nhận nuôi cả hai cháu, vì cháu Q có nguyện vọng ở với bố tôi đồng ý, tôi nhận nuôi cháu Bùi Yến V, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, tôi tự thoả thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chia tài sản chung: Tôi tự thoả thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Quá trình Tòa án giải quyết đã triệu tập anh T đến Tòa án để làm việc, anh T đã ký nhận các biên bản giao của Tòa án nhưng đều từ chối tham gia làm việc và các phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, tuy nhiên anh Bùi Đức T có bản tự khai: Anh và chị H có đăng ký kết hôn từ năm 2003 tại UBND phường Đ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng cho đến nay.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Bùi Yến V, sinh ngày 14/9/2007; Bùi Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2005, tôi tình nguyện nuôi một cháu Bùi Mạnh Q. Ngoài ra anh T không khai gì khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản thực hiện đúng trình tự tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Bùi Thị Thuý H được ly hôn anh Bùi Đức T. Về con chung: Giao con Bùi Yến V cho chị Bùi Thị H nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; giao con Bùi Mạnh Q cho anh Bùi Đức T nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H tự thoả thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết, chị Bùi Thị Thuý H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị Thuý H và anh Bùi Đức T hiện cư trú tại: Số 235 Đ, phường Đ, quận Kiến An, Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Kiến An, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, anh T đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh Bùi Đức T.

- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thuý H và anh Bùi Đức T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, quận K, thành phố Hải Phòng năm 2003 là hôn nhân hợp pháp được quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên mâu thuẫn do tính cách không hòa hợp, mỗi người một quan điểm sống khác nhau. Tại phiên tòa chị H cho rằng nguyên nhân do lỗi tại chị, tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án anh T có bản khai nhưng không thể hiện quan điểm về mâu thuẫn giữa vợ chồng. Hiện bản thân chị H không còn tình cảm gì với anh T, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Qua xác minh, thu thập chứng cứ thể hiện: Năm 2015, quá trình chung sống chị H đã làm đơn xin ly hôn gửi UBND phường Đ, chính quyền địa phương đã đến hoà giải, anh chị quay về chung sống với nhau, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ giải quyết theo pháp luật. Như vậy lời khai của chị H cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn trầm trọng là đúng. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị của chị H xin ly hôn anh T.

- Về nuôi con chung: Chị Bùi Thị Thuý H và anh Bùi Đức T có hai con chung là Bùi Mạnh Q, sinh ngày 11/02/2005; Bùi Yên V, sinh ngày 14/9/2007, nguyện vọng của chị H nhận nuôi con Bùi Yên V, anh T nhận nuôi con Bùi Mạnh Q. Quá trình Tòa án giải quyết ngày 08/3/2017 cháu Bùi Mạnh Q có đơn đề nghị được ở với mẹ, đến ngày 13/6/2017 cháu Bùi Mạnh Q có bản tự khai tại Tòa án nguyện vọng của cháu được ở với bố lý do mẹ không quan tâm đến bố, bố muốn gia đình hạnh phúc mà mẹ muốn bỏ bố.... Xét theo nguyện vọng của cháu Q và cháu V, Hội đồng xét xử thấy hiện tại chị H và anh T đều có công việc ổn định có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, Hội đồng xét xử quyết định giao con Bùi Yên V cho chị Bùi Thị Thuý H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con Bùi Mạnh Q cho anh Bùi Đức T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị H tự thỏa thuận với anh T, không yêu cầu Tòa án giải quyết, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở được quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Về chia tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thuý H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Pháp Lệnh số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH Khoá 14 quy định về lệ phí, án phí Toà án.

**Xử:** - Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Thuý H và anh Bùi Đức T.

- Về nuôi con chung: Giao con Bùi Yến V cho chị Bùi Thị Thuý H nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con Bùi Mạnh Q cho anh Bùi Đức T nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chị Bùi Thị H tự thoả thuận với anh Bùi Đức T, không yêu cầu Toà án giải quyết hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về chia tài sản: Chị Bùi Thị Thuý H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

- Về án phí: Chị Bùi Thị Thuý H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003302 ngày 08/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Chị Bùi Thị Thuý H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Bùi Thị Thuý H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Bùi Đức T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- UBND phường Q, Kiến An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Son Thị Nhân**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Đào Thị Hương**